# Tiết 91. BÀI 30: LÀM TRÒN VÀ ƯỚC LƯỢNG

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

+ Nhận biết được thế nào là làm tròn số, làm tròn số thập phân đến 1 hàng nào đấy

+ Nhận biết được thế nào là ước lượng kết quả một phép đo, phép tính, ước lượng dùng làm gì.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự học, tự chủ; giao tiếp, hợp tác

**- Năng lực riêng:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

- Bồi dưỡng ý‎ thức tiết kiệm, tuân thủ luật giao thông.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Nếu có điều kiện, GV chuẩn bị một điện thoại thông minh có tài phần mềm Plickers, mã làm bài cho mỗi HS để có thể đánh giá nhanh chóng các kĩ năng của HS (https://get.plickers.com/).

**2. Đối với học sinh:** Đó dùng học tập: vở nháp, bút

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

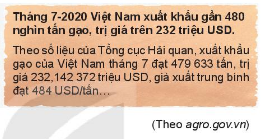
**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*:

*Em có biết vì sao trong phần mở đầu đoạn tin bên, người ta lại viết "trên 232 triệu USD thay vì viết "232,142 372 triệu USD?*

*Trong nhiều trường hợp, để thuận tiện, ta thường làm tròn các con số hay ước lượng kết quả của phép tính. Trong bài học này, ta sẽ tìm hiểu các cách ước lượng và làm tròn.*



**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Làm tròn số**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được quy tắc làm tròn số thập phân dương

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS thực hiện hoạt động, từ đó dẫn đến quy tắc làm tròn số thập phân. Cho HS ghi chép cẩn thận quy tắc làm tròn số thập phân dương

- VD1: GV cần làm rõ các bước:

+ Xác định hàng làm tròn, chỉ ra chữ số ngay bên phải hàng làm tròn và xét xem chữ số đó có nhỏ hơn 5 hay không. Có hai trường hợp:

* Chữ số ngay bên phải hàng làm tròn nhỏ hơn 5: Bỏ các chữ số bên phải hàng làm tròn nếu ở phần thập phân; thay mỗi chữ số bên phải hàng làm tròn bằng một chữ số 0 nếu ở phần số nguyên; giữ nguyên các chữ số còn lại.
* Chữ số ngay bên phải hàng làm tròn lớn hơn hay bằng 5: Bỏ các chữ số bên phải hàng làm tròn nếu ở phần thập phân; thay mỗi chữ số bên phải hàng làm tròn bằng một chữ số 0 nếu ở phần số nguyên; tăng chữ số hàng làm tròn thêm 1 đơn vị.

- Câu hỏi: GV lưu ý HS chữ số hàng làm tròn là chữ số có nghĩa, không được bỏ đi

- LT3: HS làm tại lớp, GV nhận xét kết quả

- VD: HS tự làm. GV gợi y: Người ta thường làm tròn một số liệu để dễ nhớ, dễ đọc hoặc để gây ấn tượng.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.

+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới

**Hoạt động 2: Ước lượng**

**a. Mục tiêu**: HS biết cách ước lượng, giải quyết một số bài toán thực tế.

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trình bày vấn đề, giới thiệu ước lượng trong đời sống hàng ngày

- VD2: giáo viên hướng dẫn hs: để ước lượng kết quả phép nhân 65 00 . 2,8 ta thay thừa số 2,8 bằng số 3

- Vận dụng 2: GV tổ chức làm theo nhóm. Thi thời gian và độ chính xác. Gợi y: cần ước lượng tổng khối lượng cả hàng hóa và xe xem có vượt quá 25 tấn hay không.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.

+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Hs làm bài tập 7.12, 7.13. 7.14

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 7.12:** Làm tròn 387,0094 tới  hàng :  a. phần mười ;  b. trăm  **Câu 7.13:** Trong bốn số sau có một số là kết quả phép tính 256,3+ 892,37 +45. Bằng cách ước lượng, em hãy cho biết số đó là số nào .  a.1 190,65              b.2 356,67  c.1 193,67                d. 128,67  **Câu 7.14:** Chia đều một thanh gỗ dài 6,32 m thành bốn đoạn bằng nhau. Tính độ dài mỗi đoạn gỗ (Làm tròn kết quả tới hàng phần chục) | **Câu 7.12:**  a. Làm tròn 387,0094 tới  hàng phần mười được kết quả là : 387,0  b. Làm tròn 387,0094 tới hàng trăm được kết quả là : 400.  **Câu 7.13:**  c.1 193,67  **Câu 7.14:**  Độ dài mỗi đoạn gỗ là : 6,32:4=1,58 (m)  Làm tròn 1,58 tới hàng phần chục ta được kết quả là : 1,6 (cm). |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* HS làm bài tập 7.15, 7.16

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời***:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 7.15**: Để đo khoảng cách giữa các hành tinh trong Hệ Mặt Trời , người ta sử dụng đơn vị thiên văn là AU ( 1 AU xấp xỉ bằng khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trời ,được tính chinh xác là 149 597 870 700 m) .Để dễ viết ,dễ nhớ , người ta nói 1 AU bằng khoảng 150 triệu kilomet. Nói như vậy nghĩa là ta đã làm tròn số liệu trên tới hàng nào ?  **Câu 7.16**: Mẹ cho An 150 000 đồng để mua đồ dùng học tập . An dự tính mua 15 quyển vở, 5 chiếc bút bi và 10 chiếc bút chì. Gía của một quyển vở ,một chiếc bút bi ,một chiếc bút chì lần lượt là 5 400 đồng, 2 800 đồng, 3 000 đồng .Em hãy ước lượng xem An có đủ tiền để mua đồ dùng học tập theo dự định không ? | **Câu 7.15:**  Để đo khoảng cách giữa các hành tinh trong Hệ Mặt Trời , người ta sử dụng đơn vị thiên văn là AU ( 1 AU xấp xỉ bằng khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trời ,được tính chinh xác là 149 597 870 700 m) .Để dễ viết ,dễ nhớ , người ta nói 1 AU bằng khoảng 150 triệu kilomet. Nói như vậy nghĩa là ta đã làm tròn số liệu trên tới hàng nghìn tỷ  **Câu 7.16:**  Ta ước tính một quyển vở , một chiếc bút bi , một chiếc bút chì lần lượt là 5 000 đồng , 3 000 đồng , 3 000 đồng  Vậy tổng số tiền mua đồ dùng học tập hết khoảng : 5 000.15+3 000 .5+3 000.10= 120 000 ( đồng)  nên An có đủ tiền để mua đồ dùng học tập theo dự định . |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức*

**\* RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY**

# ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................